

HỌC VIỆN NGÂN HÀNG
KHOA LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ



TIỂU LUẬN KẾT THÚC HỌC PHẦN

Học phần: Môn Logic học

ĐỀ TÀI: Quy luật lí do đầy đủ và các lỗi logic khi vi phạm các yêu cầu của quy luật lí do đầy đủ thông qua các tình huống thực tế

Giảng viên hướng dẫn : Đào Thị Hữu
Sinh viên thực hiện : Lê Khánh Ly
Lớp : K22LKTC
Mã sinh viên : 22A4060006

Hà nội, ngày 17 tháng 07 năm 2020

Mục lục

Mở đầu	2
1. Tính cấp thiết của đề tài.....	2
2. Mục đích và nhiệm vụ của nghiên cứu	2
3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu	2
4. Cơ sở và phương pháp nghiên cứu	2
5. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của đề bài	2
Nội dung	3
Phần 1: Khái quát lý thuyết về quy luật lý do đầy đủ	3
1. Khái niệm.....	4
2. Cơ sở khách quan	4
3. Nội dung của quy luật.....	5
4. Yêu cầu của quy luật lý do đầy đủ	6
5. Ý nghĩa của quy luật lý do đầy đủ	7
Phần 2: Liên hệ thực tiễn và liên hệ bản thân	8
I. Liên hệ thực tiễn	8
1. Vi phạm yêu cầu 1.....	8
2. Vi phạm yêu cầu 2.....	9
3. Vi phạm yêu cầu 3.....	10
II. Liên hệ bản thân	11
1. Ý nghĩa của các quy luật logic đối với cuộc sống nói chung.....	11
2. Ý nghĩa của các quy luật logic đối với sinh viên khoa luật nói riêng	11
Kết luận	12

Mở đầu

1. Tính cấp thiết của đề tài

Trong cuộc sống hằng ngày, việc sử dụng các quy luật logic để chứng minh là rất thường xuyên và trong đó có quy luật lí do đầy đủ mà đề tài đang nghiên cứu. Nhưng việc sử dụng thường xuyên quy luật mà lại gặp rất nhiều lỗi sai vi phạm quy luật thì rất nguy hiểm. Nếu chỉ giáo tiếp bình thường thì có lẽ vấn đề không lớn nhưng trong công việc hay đối với một số đối tượng ngành nghề mà vi phạm phải thì sẽ gây ra hậu quả rất lớn.

2. Mục đích và nhiệm vụ của nghiên cứu

Vì tính cấp thiết của đề tài nên tiểu luận sẽ nghiên cứu về một trong các quy luật logic đó là quy luật lí do đầy đủ để giúp chúng ta hiểu rõ hơn về quy luật và những yêu cầu của quy luật để sử dụng linh hoạt, nhạy bén và tránh được các lỗi logic mà hay mắc phải khi sử dụng.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

Tiểu luận nghiên cứu về quy luật lí do đầy đủ. Phân tích các lỗi logic mắc phải khi không tuân thủ các yêu cầu của quy luật lí do đầy đủ dựa vào những ví dụ thực tế.

4. Cơ sở và phương pháp nghiên cứu

4.1. Cơ sở nghiên cứu

Đề tài nghiên cứu dựa trên những lí luận về logic học. Quy luật lí do đầy đủ được hiểu như thế nào và sự quan trọng của các yêu cầu của quy luật vào thực tiễn. Vì vậy việc tìm hiểu vấn đề thông qua việc tìm ra những lỗi sai của con người khi sử dụng quy luật này để làm rõ đề tài hơn.

4.2. Phương pháp nghiên cứu

Tiểu luận sử dụng phương pháp luận của Logic học.

Tiểu luận sử dụng các nguồn thông tin từ các giáo trình logic học chuẩn bộ giáo dục khác nhau.

5. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của đề bài

Trong công việc, học tập cũng như giao tiếp trong hằng ngày việc lập luận để chứng minh một tư tưởng hay kết luận xảy ra rất thường xuyên. Nhưng việc mắc lỗi khi lập luận, chứng minh của người nói, viết cũng không khó thấy. Vì vậy đề tài giúp hiểu rõ về bản chất của quy luật và những yêu cầu cần có khi sử dụng quy luật này. Bên cạnh đó chỉ ra những lỗi sai mà chúng ta hay mắc phải để sửa đổi và tránh những sai lầm khi lập luận.

Nội dung

Phần 1

Khái quát lý thuyết về quy luật lý do đầy đủ

Như đã biết, quy luật của tư duy là những mối liên hệ bên trong, bản chất, lặp đi lặp lại trong các quá trình tư duy. Con người phát hiện ra các quy luật của tư duy thông qua hoạt động nhận thức trải qua nhiều thế kỷ chứ không phải bẩm sinh đã biết đến chúng. Con người biết cách vận dụng các quy luật đó và suy luận tuân theo các quy luật đó là nhờ quá trình học tập và rèn luyện chứ không phải có tính chất bản năng.

Trong số các quy luật của tư duy có bốn quy luật cơ bản. Các quy luật này được gọi là cơ bản vì: *thứ nhất*, chúng phản ánh những tính chất cơ bản nhất của các quá trình tư duy; *thứ hai*, vì bất cứ quá trình tư duy nào cũng phải tuân theo chúng; *thứ ba*, vì cá quy luật khác có thể rút ra được từ chúng, nhưng không thể rút ra chúng từ các quy luật khác. Các quy luật đó là: quy luật đồng nhất, quy luật mâu thuẫn, quy luật bài chung, quy luật lý do đầy đủ.

Quy luật lý do đầy đủ là một trong 4 quy luật hình thức cơ bản, cùng với quy luật đồng nhất, quy luật mâu thuẫn, quy luật bài chung. Mỗi quy luật đều có các mối liên hệ chặt chẽ với nhau, không thể tách rời riêng rẽ chúng. Tính xác định của một tư tưởng (quy luật đồng) mở ra khả năng thiết lập tính chân thực hay giả dối của nó trong các mối quan hệ qua lại với các tư tưởng khác

(quy luật mâu thuẫn và quy luật bài chung) tuy nhiên không thể xác định tính chân thực hay giả dối nếu thiếu cơ sở tương ứng.

Tác động của quy luật lí do đầy đủ được quy định bởi một đặc điểm căn bản khác của tư duy đúng đắn là có tính cơ sở, tính chứng minh được.

1. Khái niệm

Trong tự nhiên và xã hội, mọi hiện tượng sinh ra và tồn tại đều có lí do đầy đủ để nó sinh ra và tồn tại. Logic hình thức phân biệt hai loại lí do: lí do chân thực và lí do logic.

Lí do chân thực là nguyên nhân trực tiếp của hiện tượng. Ví dụ: Sự ma sát sinh ra nhiệt.

Lí do logic học là lí do có tính chất thuần lí, bằng một hay nhiều phán đoán để chứng minh cho phán đoán. Ví dụ: Nam sắp có việc làm, vì Nam đã vượt qua cuộc phỏng vấn tuyển dụng.

Để một tư tưởng được coi là chân thực đáng tin cậy thì nó cần phải được chứng minh, nó cần có đầy đủ căn cứ khách quan. Vì vậy, quy luật này mang tính phương pháp luận

Quy luật được phát biểu như sau: *“Tất cả những gì tồn tại đều có lí do để tồn tại. Một tư tưởng chỉ được coi là chân thực khi nó có lí do đầy đủ làm căn cứ”*

2. Cơ sở khách quan

2.1. Các đối tượng xác định về chất cần có quan hệ nhất định với nhau

Quy luật lí do đầy đủ đòi hỏi các tư tưởng phải được đưa ra trên những cơ sở nhất định. Tư duy của chúng ta cấu thành từ một chuỗi các tư tưởng như vậy. Những tư tưởng đi trước làm cơ sở cho những tư tưởng đi sau nên có cần có tính chân thực. Chỉ trong trường hợp đó thì tư duy mới được coi là chặt chẽ, có logic. Ngược lại, nếu chúng ta dựa vào những tư tưởng sai lầm để suy luận thì tính đúng đắn của tư tưởng này nếu đúng cũng chỉ là ngẫu nhiên, không mang tính tất yếu logic

Trong thực tế, đòi hỏi làm một việc gì đó hoặc trình bày một vấn đề nào đó theo một trình tự nhất định chính là đòi hỏi thỏa mãn quy luật này. Nếu mọi tư tưởng đều tuân thủ quy luật này thì bất cứ tư tưởng nào cũng có thể chứng minh được, vì “ không một lập luận nào có thể được công nhận là chân thực nếu thiếu những cơ sở đầy đủ cần thiết ”.

2.2. Dựa trên cơ sở của quy luật nhân quả

Quy luật lý do đầy đủ dựa trên một quy luật rất cơ bản của tự nhiên là quy luật nhân - quả: Mọi sự vật và hiện tượng đều có nguyên nhân của nó. Các đối tượng xác định về chất có quan hệ nhất định với nhau, chúng phát sinh từ các đối tượng khác và đến lượt mình chúng lại sản sinh ra đối tượng thứ ba, biến đổi và phát triển trong quá trình tương tác với nhau.

Trong cùng một điều kiện, cùng một nguyên nhân sẽ đưa đến cùng một kết quả. Nếu như tư tưởng phản ánh hiện tượng thì cơ sở của nó là cái phản ánh nguyên nhân của hiện tượng đó. Trong tự nhiên, nguyên nhân bao giờ cũng có trước kết quả. Nhưng trong tư duy ta lại có thể biết hiện tượng trước rồi mới đi tìm nguyên nhân sau, nên thứ tự ở đây không giống trong tự nhiên. Và lưu ý rằng Nguyên nhân mà chúng ta nói đến ở đây là nguyên nhân hiện thực, chứ không phải là nguyên nhân siêu nhiên, thần thánh, ma quỷ.

“Cái gì hợp lý sẽ tồn tại và cái gì tồn tại đều hợp lý” (Ph. Hêgen)

Tuân thủ nghiêm các quy luật cơ bản trình bày trên đây sẽ giúp chúng ta suy nghĩ và trình bày tư tưởng của mình một cách rõ ràng, chính xác, ngắn gọn, mạch lạc, dễ hiểu. Ứng dụng các quy luật này chúng ta cũng dễ dàng phát hiện các sai lầm trong suy luận của người khác và của chính mình để phản bác, để vạch trần sự ngụy biện, hoặc để tránh sai lầm.

3. Nội dung của quy luật

Mọi tư tưởng đã định hình được coi là chân thực nếu như đã rõ toàn bộ các cơ sở đầy đủ cho phép xác minh hay chứng minh tính chân thực ấy. Hay nói

một cách rút gọn hơn đó là: “ mỗi tư tưởng được coi là chân thực nếu có lí do đầu đủ từ các tư tưởng chân thực khác.

Công thức: "a chân thực vì có b là cơ sở đầy đủ"

Biểu diễn: $A_1, A_2, A_3, \dots, A_n \Rightarrow P$

Ví dụ: Góc vuông là góc có số đo bằng 90°

\Rightarrow Vậy thì những góc nào có số đo bằng 90° thì mới đúng là góc vuông.

Nếu trường hợp có số đo sấp sỉ, ví dụ là $89^\circ, 91^\circ$ thì cũng không phải là góc vuông, vì cơ sở để kết luận một góc là góc vuông phải là có số đo là 90° , cơ ở phải chính xác chân thực.

4. Yêu cầu của quy luật lí do đầy đủ

4.1. Yêu cầu 1

Những tư tưởng được sử dụng để làm căn cứ chứng minh cho một tư tưởng nào đó đã được chứng minh là chân thực. Nếu tư tưởng xuất phát điểm mà không chân thực thì tất yếu sẽ dẫn đến các tư tưởng lấy nó làm căn cứ sẽ không chân thực. Nếu vi phạm yêu cầu này sẽ dẫn đến việc mắc lỗi logic. Có hai lỗi mà chúng ta thường gặp.

Thứ nhất, sử dụng những tư tưởng không chân thực, còn đang gây tranh cãi để làm căn cứ thừa nhận một tư tưởng nào đó.

Thứ hai, sử dụng những tư tưởng mà tính chân thực của nó đã bị thực tiễn lịch sử bỏ qua, không còn được thừa nhận để làm căn cứ.

4.2. Yêu cầu 2

Những tư tưởng được dùng làm căn cứ để chứng minh và tư tưởng được chứng minh phải có quan hệ tất yếu với nhau. Các tư tưởng dùng làm căn cứ và kết luận phải được suy luận trên cùng cơ sở, không thể tùy ý suy ra theo cảm tính hay chỉ có một vài mặt nhỏ liên hệ với nhau mà kết luận tư tưởng này có thể suy ra tư tưởng kia.

Nếu vi phạm yêu cầu này sẽ dẫn đến việc mắc lỗi logic. Lỗi này là lỗi “ kéo theo ảo” là lỗi nghiêm trọng nhất . Nó bộc lộ ở nơi thực tế không có mối liên

hệ logic đầy đủ giữa tiền đề và kết luận, luận đề và các luận cứ. Những chứng cứ đưa ra thường là chứng cứ giả, viện dẫn tư tưởng không ăn nhập với tư tưởng cần chứng minh (hay còn gọi là lỗi ngụy biện).

4.3. Yêu cầu 3

Không được đưa ra tư tưởng có tính chất áp đặt, quy chụp hoặc một số lý do chưa đủ để đưa ra kết luận. Các tư tưởng dùng làm căn cứ không được mang tính chủ quan cá nhân. Áp đặt lí trí của một cá nhân hay nhóm cộng đồng để suy luận và dùng làm căn cứ thì nó sẽ mất hoàn toàn tính khách quan của quá trình chứng minh và tất yếu kết luận sẽ không thể chân thực, nếu chân thực thì cũng chỉ là ngẫu nhiên, không mang tính tất yếu logic.

Nếu vi phạm yêu cầu này sẽ dẫn đến việc mắc lỗi logic: kết luận chưa đủ căn cứ, viện dẫn tư tưởng của vĩ nhân, người nổi tiếng chưa được chứng minh.

5. Ý nghĩa của quy luật lí do đầy đủ

Quy luật lí do đầy đủ thắt chặt kỷ cương cho tư duy, hướng tư duy đi tìm kiếm những cơ sở thực tế, đến việc đảm bảo cho tính có cơ sở của kết luận. Dĩ nhiên quy luật này cũng không cho ta biết cụ thể những cơ sở nào là đủ đối với một kết luận nào đó.

Quy luật lí do đầy đủ có ý nghĩa to lớn đối với vấn đề căn bản của lý luận nhận thức – tiêu chuẩn chân lý. Tiêu chuẩn ấy là thực tiễn xã hội lập, thực tế quan sát và thực nghiệm khoa học. Chính nó cho phép phân biệt một cách tin cậy những trí thức chân thực với giả dối.

Việc tuân thủ quy tắc này cũng rất quan trọng trong hoạt động thực tiễn. Mọi hành động của con người nếu muốn đạt kết quả mong đợi thì cũng phải có cơ sở khả thi, không nên lấy mục đích làm động cơ cho hành động, nếu không sẽ mắc sai lầm chủ quan, duy ý chí.

Phần 2

Liên hệ thực tiễn và liên hệ bản thân

I. Liên hệ thực tiễn

Trong công việc và giao tiếp hằng ngày, chúng ta thường phải lập luận chứng minh một số vấn đề. Việc từ một tư tưởng suy ra một tư tưởng đúng đắn khác nghe có vẻ là dễ vì chúng ta thường suy luận và kết luận rất nhanh nhưng để suy luận được như thế lại là cả một chuỗi logic phức tạp. Việc lập luận chứng sinh làm phát sinh ra rất nhiều tư tưởng mới khác nhau và cần phải sử dụng đa dạng các phương pháp lập luận cũng như tuân thủ khá nhiều các quy luật logic thì mới dẫn đến một kết luận chân thực. Với chuỗi logic mà cần suy luận như thế chắc chắn sẽ không tránh khỏi những trường hợp mắc lỗi logic. Điều này cũng khá là thường xuyên bắt gặp trong công việc cũng như trong cuộc sống hằng ngày.

Với quy luật lí do đầy đủ cũng vậy, khi suy luận rất hay mắc phải lỗi vì không tuân thủ đầy đủ các yêu cầu mà quy luật này bắt buộc.

1. Vi phạm yêu cầu 1

1.1. Sử dụng những tư tưởng không chân thực, còn đang gây tranh cãi để làm căn cứ thừa nhận một tư tưởng nào đó.

Ví dụ: Một người đàn ông nói rằng: “Việc nấu ăn, dọn dẹp nhà cửa là của phái nữ trong gia đình, cho nên tôi sẽ không bao giờ dọn dẹp hay nấu nướng”.

Lỗi logic trong ví dụ này là sử dụng những tư tưởng không chân thực, để làm căn cứ thừa nhận một tư tưởng.

Tại sao nấu ăn, dọn dẹp nhà cửa là của phụ nữ ? Chân lí này không có căn cứ chứng minh. Với nền văn minh hiện đại mọi người đều bình đẳng như nhau; cùng sống trong một căn nhà, cùng ăn một bữa cơm thì trách nhiệm giữ gìn sạch sẽ, xây dựng ngôi nhà và tạo nên những bữa cơm của từng thành viên trong gia đình là như nhau. Ở đây, chúng ta không nên sử dụng lập luận, phụ

nữ thì sẽ khéo léo và tỉ mỉ hơn nên mặc nhiên gán công việc nội chợ cho họ. Trong thực tế không phải tất cả người phụ nữ đều khéo léo và mọi người đàn ông đều không biết làm nội chợ. Ta có thể bắt gặp rất nhiều những đầu bếp và phục vụ nhà hàng là đàn ông, họ không những biết mà còn rất là khéo léo. Vì thế, kết luận này là thiếu chân thực.

1.2. Sử dụng những tư tưởng mà tính chân thực của nó đã bị thực tiễn lịch sử bỏ qua, không còn được thừa nhận để làm căn cứ.

Ví dụ: Hiện nay, có những người vẫn không tin rằng “trái đất hình cầu”. Họ luôn tin rằng trái đất là một mặt phẳng và có khá nhiều lý do để chứng minh tư tưởng của họ. Trong đó có lập luận cho rằng “bằng mắt thường họ nhìn thấy đường chân trời là đường thẳng nên suy ra trái đất là mặt phẳng”.

Lỗi logic mắc phải đó là sử dụng tư tưởng đã bị thực tiễn chứng minh là sai để chứng minh cho một tư tưởng khác.

Kết quả của phép luật luận này hoàn toàn sai. Thực tiễn đã chứng minh được rằng trái đất hình cầu và do con người quá nhỏ bé so với kích thước của trái đất nên ở một cự li gần và bằng mắt thường không thể nhận ra được đường chân trời không phải là đường thẳng. Họ đã phủ định nó, tin vào trực quan của mình và chắc chắn rằng đường chân trời là đường thẳng và từ đó đã suy luận ra trái đất là mặt phẳng nên kết luận này là không chân thực.

2. Vi phạm yêu cầu 2

Vi phạm yêu cầu này sẽ mắc lỗi kéo theo ảo

Ví dụ 1: “Ăn mặn thì uống nhiều nước. Thằng bé uống nhiều nước. Vậy thằng bé đã ăn mặn”.

Lỗi ở đây là lỗi kéo theo ảo, do tư tưởng cần chứng minh không có quan hệ tập yếu với tư tưởng dùng làm căn cứ. Nguyên nhân gây ra việc uống nhiều nước không chỉ là việc ăn mặn mà khi ăn cay hay khi nóng người ta cũng uống rất nhiều nước. Vì vậy, việc uống nhiều nước có thể xuất phát từ rất

nhiều các nguyên nhân khác nhau nên “ăn mặn” không có quan hệ tất yếu đúng với “uống nhiều nước”.

Ví dụ 2: Chuyện vui :

Một anh chàng ngốc có lần tần mẩn hỏi vợ : “Này mình, có lúc tôi thấy mặt mình đỏ lơ. Tại sao vậy ?”. Chị vợ qua quít : “Tại xấu hổ”.

Rồi ngày kia, trong bữa giỗ cha, anh ta thấy vợ bung mâm com cúng từ bếp lên mà mặt mày đỏ lơ, liền mắng vợ : “Bữa nay giỗ cha tôi, bà xấu hổ cái gì mà đỏ mặt ?”.

Lỗi logic ở đây là lỗi keo theo ảo, viện dẫn những tư tưởng không có căn cứ để chứng minh.

Đỏ mặt không chỉ là kết quả của xấu hổ. Anh chồng đã không xét về điều kiện hoàn cảnh mà đã mặc nhiên cho rằng “xấu hổ” thì luôn luôn “đỏ mặt”. Ở đây phải xét tới cả hoàn cảnh: chị vợ ở dưới bếp lên có thể vì bận rộn với qua nhiều việc nên mặt mới đỏ bừng hoặc là một vài lí do khác nữa. Vì vậy viện dẫn ra một lkis do ko tất yếu đúng với kết quả đã làm cho suy luận của anh chồng không chân thực.

3. Vi phạm yêu cầu 3

Kết luận chưa đủ căn cứ, viện dẫn tư tưởng của vĩ nhân, người nổi tiếng chưa được chứng minh.

Ví dụ 1: Cậu Hải trong lớp mình là người rất tốt , vì:

1. Về học tập: Cậu ta luôn đi học đầy đủ, ghi chép bài cẩn thận, tham gia phát biểu xây dựng bài, kết quả học tập luôn đạt Giỏi.

2. Về quan hệ với bạn bè: Cậu ta luôn nhiệt tình giúp đỡ bạn bè khi họ cần cả trong học tập và cuộc sống. Cậu ta luôn hoà đồng với mọi người và rất thân thiện..

Lỗi logic mà bạn này mắc phải là kết luận chưa đủ căn cứ.

Mới chỉ liệt kê được một số mặt tốt của Hải đã vội kết luận Hải là một người tốt thì chưa chắc kết luận đã đúng đắn. Bởi vì ngoài mặt tốt về học tập và

quan hệ bạn bè thì ngoài ra còn có rất nhiều mặt để đánh giá một người là người tốt. Về đạo đức, nếu rơi vào trường hợp Hải là người không biết nghe lời bố mẹ, vô lễ với người lớn thì chắc chắn sẽ là không chân thực khi nói rằng Hải là người tốt, bởi vì người tốt thì sẽ không vô lễ với người lớn và biết nghe lời bố mẹ.

II. Liên hệ bản thân

1. Ý nghĩa của các quy luật logic đối với cuộc sống nói chung

Các quy luật trên chi phối mọi quá trình tư duy chính xác, chúng tác động thống nhất với nhau. Bất kỳ một sự tư duy nào dù chỉ vi phạm một trong bốn quy luật này đều dẫn đến mâu thuẫn lôgic hình thức và tư duy như vậy là những tư duy không đúng đắn .

Chúng biểu hiện với tư cách như là hệ tiên đề của logic hình thức . Nghĩa là chúng chi phối mọi quá trình tư duy chính xác , chi phối mọi nội dung , mọi quy tắc của lôgic hình thức.

Việc tuân thủ các quy luật này cũng như những quy tắc của lôgic hình thức là điều kiện cần để đạt tới chân lý khách quan trong quá trình rút ra tri thức suy luận. Tất nhiên, nhận thức của chúng ta có thể đạt tới các quy luật này một cách tự phát, tuy nhiên việc nắm vững và tự giác vận dụng đúng các quy luật lôgic học sẽ giúp chúng ta hoạt động nhận thức có hiệu quả, con đường đạt tới chân lý khách quan sẽ thuận lợi hơn.

Tuy nhiên, không nên tuyệt đối hóa các quy luật cơ bản nêu trên của lôgic hình thức truyền thông. Bởi vì, chúng chỉ phát huy tác dụng trong phạm vi các nguyên lý cô lập và bất biến. Nhưng do cô lập và bất biến là tương đối cho nên đồng nhất, phi mâu thuẫn, bài chung cũng là tương đối.

2. Ý nghĩa của các quy luật logic đối với sinh viên khoa luật nói riêng

Với ngành luật, việc tuân thủ quy luật logic trong văn nói và văn viết là thực sự rất quan trọng. Pháp luật là lĩnh vực cần sự chính xác tuyệt đối. Nếu

người làm luật không chú ý việc đảm bảo các quy luật logic trong ngôn từ thì hậu quả có thể rất nghiêm trọng.

Bất lỗi logic của những người vi phạm pháp luật: Đối với các cuộc tranh luận hay điều tra tội phạm, người vi phạm pháp luật có xu hướng trả lời bằng những lập luận không chân thực để phủ đi lỗi của họ. Bản chất của vấn đề đã xảy ra là không thay đổi, những lời ngụy biện cũng chỉ là lập luận thiếu logic. Cho nên người làm luật đòi hỏi sự tinh ý nhạy bén để bắt lỗi logic. Và có thể sử dụng các thuật logic đưa họ mắc vào bẫy logic của mình để tìm ra kết luận chân thực.

Lập luận sắc bén đủ căn cứ: Muốn đưa ra một lập luận nào đó, những người làm luật cần phải có đầy đủ các căn cứ chân thực. Nếu thiếu đi một luận cứ thì chắc chắn sẽ là lỗ hổng để người ta bẻ lại lập luận của mình. Vì vậy đòi hỏi những người làm luật cần phải thật chắc chắn và sáng suốt. Cần phải tìm hiểu thật kĩ các khía cạnh của vấn đề, không được bỏ sót hay bỏ qua những mặt nhỏ nhất của vấn đề.

Kết luận

Qua việc nghiên cứu bản chất, yêu cầu và lỗi mắc phải của quy luật lí do đầy đủ ta có thể thấy rằng, việc sử dụng các quy luật logic trong đó có quy luật lí do đầy đủ rất là quan trọng và cần thiết.

Vận dụng quy luật lí do đầy đủ vào thực tiễn giúp chúng ta suy nghĩ và trình bày tư tưởng của mình một cách rõ ràng, chính xác, ngắn gọn, mạch lạc, dễ hiểu. Tuy yêu cầu của quy luật có phức tạp và dễ bị lẫn lộn khi không hiểu rõ bản chất nhưng nếu thường xuyên sử dụng và tiếp cận dần dần thì khắc phục lỗi logic cực kì dễ dàng. Bên cạnh đó lập luận của chúng ta sẽ dần sắc bén rõ ràng đúng trọng tâm của vấn đề hơn, rèn luyện được khả năng nắm bắt vấn đề của những đối tượng khác nhau.

Ứng dụng quy luật này giúp chúng ta dễ dàng phát hiện các sai lầm trong suy luận của người khác. Một khi đã nhảy bén trong lập luận thì phát hiện ra vấn đề về lập luận của đối phương cực kì đơn giản. Từ đó có thể phán bặc, vạch trần và dành phần thắng khi tranh luận.

Là sinh viên đang học tập và nghiên cứu khoa học chúng ta cần phải tìm hiểu, dựa vào những tài liệu chính thống, có cơ sở, căn cứ và đã được chứng minh tính đúng đắn để tránh những hiểu biết lệch lạc. Căn cứ phải đủ phải đúng, xúc tích ngắn gọn đúng trọng tâm. Để rèn luyện nó, chúng ta phải học tập để nâng cao kiến thức của bản thân, chăm chỉ sử dụng các lập luận một cách khoa học thông minh, tiếp cận dần và nhảy bén để có thể phát hiện lỗi logic của đối phương.

Tài liệu tham khảo

Tài liệu tiếng Việt

Nguyễn Thúy Văn-Nguyễn Anh Tuấn, Logic học Đại cương, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội

Nhiều tác giả (2017), Giáo trình Logic học hình thức, NXB Chính trị quốc gia sự thật

Trần Hoàng (2003), Logic học nhập môn, NXB Đại học quốc gia TP. Hồ Chí Minh

Tài liệu tiếng nước ngoài

Ludwig Wittgenstein, Luận văn Logic học-Triết học, Dịch bởi Trần Đình Thắng

Tài liệu trực tuyến

Thùy dung (2015), “Quy luật lí do đầy đủ”, Prezi

<https://prezi.com/gbgub4-5dpkl/quy-luat-ly-do-ay-u/>

“Đề cương bài giảng logic học” (2013), Slideshare

https://www.slideshare.net/changngoc_nd93/logic-hoc

Phạm Đình Nghiệm (2008), “Nhập môn Logic học, triethoc.edu

http://triethoc.edu.vn/vi/chuyen-de-triet-hoc/logic-hoc-tu-duy-phan-bien/suy-luan-tuong-tu_714.html